

Số : 474 /SGD&ĐT-KHTC
V/v Hướng dẫn mức thu - chi thi TN THPT,
Bỏ túc THPT, tuyển sinh lớp 10 THPT Chuyên,
lớp 10 THPT, nghề phổ thông.

Bến Tre, ngày 21 tháng 05 năm 2008

Kính gửi:

- Phòng GD và ĐT Huyện, Thị xã;
- Các Trường THPT;
- Các Trung tâm GDTX Huyện, Thị xã.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 49/2007/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính và Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

- Căn cứ công văn số 3173/UBND-TM ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về định mức chi cho công tác tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp THPT, bỏ túc THPT, tập huấn và tổ chức thi học sinh giỏi cấp Quốc gia;

- Căn cứ công văn số 1621/UBND-TMXDCB ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2008/NQ -HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các định mức thu – chi thi TN THPT, Bỏ túc THPT, tuyển sinh lớp 10 THPT Chuyên, lớp 10 THPT, nghề phổ thông như sau:

A. PHẦN THU :

I/. ĐỐI VỚI THI TỐT NGHIỆP THPT, BỎ TÚC THPT :

1/. Đối tượng thu phí dự thi:

- Thí sinh tự do tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT.
- Thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp Bỏ túc THPT.
- Tất cả các thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT, Bỏ túc THPT

lần 2.

2/. Mức thu phí dự thi tốt nghiệp THPT và Bỏ túc THPT :

- Mức thu phí : 87.000đ/1 thí sinh (gồm 06 môn thi, mỗi môn thi : 14.500đ/môn).

- Mức thu phí coi thi lần 2 : 62.000đ/1thí sinh và tiền chấm thi mỗi môn phải nộp thêm là 6.000đ/môn.

- Mức thu phí phúc khảo bài thi : 12.000đ/bài.

3/. Chứng từ thu phí dự thi : Thực hiện theo qui định của ngành thuế.

4/. Sử dụng nguồn thu phí dự thi : Các Hội đồng coi thi được thu phí dự thi và giữ lại để thực hiện chi cho công tác coi thi theo các định mức qui định.

Kết thúc công tác coi thi, các Hội đồng coi thi lập báo cáo quyết toán gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để thẩm tra phê duyệt quyết toán, số kinh phí còn lại các Hội đồng coi thi phải nộp về Hội đồng chấm thi của tỉnh. Kết thúc công tác chấm thi, Hội đồng chấm thi lập báo cáo quyết toán gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, nếu số tiền còn thừa nộp vào ngân sách nhà nước.

II/. ĐỐI VỚI THI TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN BẾN TRE, TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT VÀ NGHỀ PHỔ THÔNG:

1/. Phí dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT Chuyên Bến Tre và tuyển sinh vào lớp 10 THPT : (có hướng dẫn sau).

2/. Thi nghề phổ thông :

a/. Đối tượng thu phí dự thi nghề phổ thông:

- Thí sinh tham gia kỳ thi nghề THCS, THPT.

b/. Mức thu phí dự thi nghề phổ thông :

- Mức thu phí dự thi nghề THCS, THPT : 63.000đ/ thí sinh.

3/. Chứng từ thu phí dự thi : Thực hiện theo qui định của ngành thuế.

4/. Sử dụng nguồn thu – chi : Các đơn vị có tổ chức các kỳ thi nghề phổ thông được để lại nguồn thu trên và thực hiện chi cho công tác tổ chức thi theo các định mức chi đã quy định và hạch toán chung với nguồn ngân sách cấp phát, nếu số tiền còn thừa được để lại hỗ trợ chi cho hoạt động thường xuyên của đơn vị.

B/. PHÂN CHI :

I/. ĐỊNH MỨC CHI THI TỐT NGHIỆP THPT, BỔ TÚC THPT:

1/. Thi tốt nghiệp THPT và Bổ túc THPT:

a /. Sao in đề thi:

- Tiền ở: không quá 150.000 đ/người/ngày (quyết toán thực tế).

- Tiền ăn: 60.000 đ/người/ngày .

- Tiền bồi dưỡng các thành viên:

+ Chủ tịch :120.000đ/người/ngày.

+ Các phó chủ tịch : 100.000đ/người/ngày.

+ Các Ủy viên : 80.000đ/người/ngày

+ Bảo vệ vòng trong (24/24) : 50.000đ/người/ngày

+ Bảo vệ vòng ngoài (24/24) : 40.000đ/người/ngày.

- Giấy, mực, . . quyết toán thực tế nhưng không quá : 2.000đ/ thí

sinh.

b/. Coi thi:

- Làm hồ sơ: 10.000đ/phòng thi.

- Lập bảng ghi tên (nhập liệu, in ấn): 12.000đ/phòng thi.

- Kiểm tra hồ sơ: 10.000đ/phòng thi.

-Văn phòng phẩm (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 20.000đ/phòng thi.

- In phù hiệu cán bộ thi (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 500đ/người.

- Vệ sinh phòng thi : 5.000đ/phòng thi/ngày .
- Chủ tịch : 120.000đ/người/ngày (thời gian: 6ngày).
- Các phó chủ tịch : 100.000đ/người /ngày (thời gian: 6ngày).
- Trưởng đoàn thanh tra : 110.000đ/người/ngày.
- Thanh tra viên độc lập : 90.000đ/người/ngày.
- Đoàn viên thanh tra : 70.000đ/người/ngày.

(Chỉ thanh toán cán bộ thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo điều động và thời gian là 06 ngày).

- Nước uống: 1.500 đ/người/ngày.
- Thư ký: 60.000đ/người/ngày, thời gian là 06 ngày.
- Bảo vệ đề thi: 50.000đ/người/ngày, thời gian 06 ngày.
- Ủy viên, giám thị: 60.000đ/người/ngày, thời gian 04 ngày.
- Giấy thi, giấy nháp: giấy thi : 02tờ /môn; giấy nháp : 02tờ/môn (mua đủ màu theo quy định), quyết toán thực tế nhưng không quá: 3.600đ/ thí sinh (cả giấy thi Sở in).
- Bảo vệ vòng ngoài, Y tế : 40.000đ/người/ngày, thời gian 03 ngày.
- Nhân viên phục vụ: 30.000đ/người/ngày.
- Tiền thuốc trị bệnh thông thường phục vụ hội đồng thi quyết toán thực tế và có chứng từ hợp lệ.
- Tiền xe đưa, rước cán bộ thanh tra Bộ từ Sở đi và về các Hội đồng coi thi (nếu có) và tiền xe của các Hội đồng coi thi về Sở nhận đề thi và nộp bài thi về Sở (hợp đồng xe có hoá đơn của Bộ Tài chính và quyết toán thực tế).

c./ Chấm thi:

- Chấm bài thi tự luận : 6.000đ/ bài thi.
- Cán bộ xử lý bài thi trắc nghiệm : 140.000đ/người/ngày.
- Thuê máy chấm thi : theo thực tế các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao.
- Phụ cấp tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi :100.000đ/người/đợt
- Chủ tịch hội đồng : 120.000đ/người/ngày.
- Các phó chủ tịch : 100.000đ/người/ngày.
- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên: 60.000đ/người/ngày.
- Trưởng đoàn thanh tra : 110.000đ/người/ngày.
- Thanh tra viên độc lập : 90.000đ/người/ngày.
- Đoàn viên thanh tra : 70.000đ/người/ngày.

(Chỉ thanh toán cán bộ thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo điều động và thời gian làm việc theo hội đồng chấm thi).

- Bảo vệ bài thi vòng trong (24/24 giờ) : 50.000đ/người/ngày, thời gian làm việc được tính từ khi kết thúc việc giao nộp bài thi của các Hội đồng coi thi đến khi hoàn thành công tác chấm thi của Hội đồng.
- Bảo vệ vòng ngoài, Y tế : 40.000đ/người/ngày, thời gian làm việc theo hội đồng chấm thi.

- Nhân viên phục vụ: 30.000đ/người/ngày, thời gian làm việc theo hội đồng chấm thi.
- Nước uống hội đồng chấm thi : 1.500đ/người/ngày .
- Văn phòng phẩm: quyết toán thực tế nhưng không quá: 20.000đ/phòng thi.
- In phù hiệu cán bộ chấm thi(quyết toán thực tế nhưng không quá) : 500đ/người.
- Vệ sinh phòng chấm thi : 5.000đ/phòng chấm thi/ngày.
- Sơ duyệt kết quả thi, duyệt tốt nghiệp: 6.000đ/phòng thi .
- Duyệt chính thức : 600đ/phòng thi.

II/.ĐỊNH MỨC CHI THI TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN BẾN TRE, TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT VÀ NGHỀ PHỔ THÔNG:

1/ .Thi tuyển sinh vào trường THPT Chuyên Bến Tre:

a/. Sao in, ra đề thi:

- Tiền ở: không quá 150.000 đ/người/ngày (quyết toán thực tế).
- Tiền ăn: 60.000 đ/người/ngày .
- Tiền ra đề thi : 2.400.000đ/1đề (môn 2đề: đề chính thức + dự bị).
- Tiền bồi dưỡng các thành viên:
 - + Chủ tịch :100.000đ/người/ngày.
 - + Các phó chủ tịch : 80.000đ/người/ngày. .
 - + Các uỷ viên : 60.000đ/người/ngày
 - + Bảo vệ vòng trong (24/24) : 50.000đ/người/ngày
 - + Bảo vệ vòng ngoài (24/24): 40.000đ/người/ngày.
- Giấy, mực. . . (quyết toán thực tế) không quá : 1.500đ/ thí sinh.

b/. Coi thi:

- Làm hồ sơ: 10.000đ/phòng thi.
- Lập bảng ghi tên (nhập liệu, in ấn): 12.000đ/phòng thi.
- Kiểm tra hồ sơ: 10.000đ/phòng thi.
- Văn phòng phẩm (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 20.000đ/phòng thi.
- In phù hiệu cán bộ thi (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 500đ/người.
- Vệ sinh phòng thi : 5.000đ/phòng thi/ngày .
- Chủ tịch : 100.000đ/người/ngày (thời gian: 4ngày).
- Các phó chủ tịch : 80.000đ/người /ngày (thời gian: 4ngày).
- Trưởng đoàn thanh tra : 90.000đ/người/ngày, thời gian là 04 ngày.
- Đoàn viên thanh tra : 60.000đ/người/ngày, thời gian là 04 ngày.
- Nước uống: 1.500 đ/người/ngày.
- Thư ký: 50.000đ/người/ngày, thời gian là 04 ngày.
- Các uỷ viên, giám thị: 50.000đ/người/ngày, thời gian 03 ngày.

- thí sinh .
- Giấy thi, giấy nháp : quyết toán thực tế nhưng không quá: 2.400đ/ ngày.
 - Bảo vệ vòng trong (24/24): 40.000đ/người/ngày, thời gian 03 ngày.
 - Bảo vệ vòng ngoài, Y tế : 30.000đ/người/ngày, thời gian 02 ngày.
 - Nhân viên phục vụ: 25.000đ/người/ngày, thời gian 02 ngày.

c./ Chấm thi:

- Chấm bài : 4.800đ/ bài thi (môn thi).
- Phụ cấp tổ trưởng các tổ chấm thi : 80.000đ/người/đợt.
- Chủ tịch hội đồng : 100.000đ/người/ngày.
- Các phó chủ tịch : 80.000đ/người/ngày.
- Các uỷ viên, thư ký, kỹ thuật viên: 50.000đ/người/ngày.
- Trưởng đoàn thanh tra : 90.000đ/người/ngày.
- Đoàn viên thanh tra : 60.000đ/người/ngày.
- Bảo vệ bài thi vòng trong (24/24 giờ) : 40.000đ/người/ngày, thời gian làm việc được tính từ khi kết thúc việc giao nộp bài thi của các Hội đồng coi thi đến khi hoàn thành công tác chấm thi của Hội đồng.
- Bảo vệ vòng ngoài, Y tế : 30.000đ/người/ngày, thời gian làm việc theo hội đồng chấm thi.
- Nhân viên phục vụ: 25.000đ/người/ngày, thời gian làm việc theo hội đồng chấm thi.
- Nước uống hội đồng chấm thi : 1.500đ/người/ngày .
- Văn phòng phẩm (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 20.000đ/phòng thi.
- In phù hiệu cán bộ chấm thi (quyết toán thực tế nhưng không quá) : 500đ/người.
- Vệ sinh phòng chấm thi : 5.000đ/phòng chấm thi/ngày.
- Sơ duyệt kết quả thi, duyệt tuyển sinh: 6.000đ/phòng thi .
- Duyệt chính thức : 600đ/phòng thi.

2/ .Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT:

a / . Sao in, ra đề thi:

- Tiền ở: không quá 150.000 đ/người/ngày (quyết toán thực tế).
- Tiền ăn: 60.000 đ/người/ngày .
- Tiền ra đề thi : 2.400.000đ/1đề (môn 2đề: đề chính thức + dự bị).
- Tiền bồi dưỡng các thành viên:
 - + Chủ tịch :100.000đ/người/ngày.
 - + Các phó chủ tịch : 80.000đ/người/ngày.
 - + Các uỷ viên : 60.000đ/người/ngày
 - + Bảo vệ vòng trong (24/24) : 50.000đ/người/ngày.
 - + Bảo vệ vòng ngoài (24/24) : 40.000đ/người/ngày.

- Giấy, mực. . . quyết toán thực tế nhưng không quá : 1.000đ/ thí sinh.

b./ Coi thi:

- Làm hồ sơ: 10.000đ/phòng thi.
- Lập bảng ghi tên (nhập liệu, in ấn): 12.000đ/phòng thi.
- Kiểm tra hồ sơ: 10.000đ/phòng thi.
- Văn phòng phẩm (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 20.000đ/phòng thi.
- In phù hiệu cán bộ thi (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 500đ/người.
- Vệ sinh phòng thi : 5.000đ/phòng thi/ngày .
- Chủ tịch : 100.000đ/người/ngày (thời gian: 4ngày).
- Các phó chủ tịch : 80.000đ/người /ngày (thời gian: 4ngày).
- Trưởng đoàn thanh tra : 90.000đ/người/ngày, thời gian là 04 ngày.
- Đoàn viên thanh tra : 60.000đ/người/ngày, thời gian là 04 ngày.
- Nước uống: 1.500 đ/người/ngày.
- Thư ký: 50.000đ/người/ngày, thời gian là 04 ngày.
- Ủy viên, giám thị: 50.000đ/người/ngày, thời gian 03 ngày.
- Giấy thi, giấy nháp : quyết toán thực tế nhưng không quá: 2.400đ/ thí sinh .
- Bảo vệ vòng trong (24/24): 40.000đ/người/ngày, thời gian 03 ngày.
- Bảo vệ vòng ngoài, Y tế : 30.000đ/người/ngày, thời gian 02 ngày.
- Nhân viên phục vụ: 25.000đ/người/ngày, thời gian 02 ngày.

c./ Chấm thi:

- Chấm bài : 4.800đ/ bài thi (môn thi).
- Phụ cấp tổ trưởng các tổ chấm thi : 80.000đ/người/đợt
- Chủ tịch hội đồng : 100.000đ/người/ngày.
- Các phó chủ tịch : 80.000đ/người/ngày.
- Các ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên: 50.000đ/người/ngày.
- Trưởng đoàn thanh tra : 90.000đ/người/ngày.
- Đoàn viên thanh tra : 60.000đ/người/ngày.
- Bảo vệ bài thi vòng trong (24/24 giờ) : 40.000đ/người/ngày, thời gian làm việc được tính từ khi kết thúc việc giao nộp bài thi của các Hội đồng coi thi đến khi hoàn thành công tác chấm thi của Hội đồng.
- Bảo vệ vòng ngoài, y tế : 30.000đ/người/ngày, thời gian làm việc theo hội đồng chấm thi.
- Nhân viên phục vụ: 25.000đ/người/ngày, thời gian làm việc theo hội đồng chấm thi.
- Nước uống hội đồng chấm thi : 1.500đ/người/ngày .

- Văn phòng phẩm (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 20.000đ/phòng thi.
- In phù hiệu cán bộ chấm thi quyết toán thực tế nhưng không quá) : 500đ/người.
- Vệ sinh phòng chấm thi : 5.000đ/phòng chấm thi/ngày.
- Sơ duyệt kết quả thi, duyệt tuyển sinh: 6.000đ/phòng thi .
- Duyệt chính thức : 600đ/phòng thi.

3/. Định mức chi thi nghề phổ thông :

a/ Công tác ra, sao in đề thi:

- Đề thi chính thức và hướng dẫn chấm (lý thuyết, thực hành) : 100.000đ/1đề .
- Giấy, mực. . . . quyết toán thực tế nhưng không quá : 1.000đ/thí sinh.
- Duyệt đề thi : 10.000đ/1đề .(số đề theo hội đồng thi)
- In đề, vào bì môn thi cho từng học sinh và các Hội đồng thi: 20.000đ/đề.

b/ Coi thi:

- Làm hồ sơ: 10.000đ/phòng thi .
- Lập bảng ghi tên(nhập liệu, in ấn): 12.000đ/phòng thi .
- Kiểm tra hồ sơ: 10.000đ/phòng thi.
- Văn phòng phẩm (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 20.000đ/phòng thi.
- In phù hiệu cán bộ chấm thi(quyết toán thực tế nhưng không quá) : 500đ/người.
- Vệ sinh phòng chấm thi : 5.000đ/phòng chấm thi/ngày
- Chủ tịch : 80.000đ/người/ngày (thời gian: 3ngày).
- Các phó chủ tịch : 60.000đ/người /ngày (thời gian: 3ngày).
- Trưởng đoàn thanh tra : 70.000đ/người/ngày, thời gian là 03 ngày.
- Đoàn viên thanh tra : 50.000đ/người/ngày, thời gian là 03 ngày.
- Nước uống: 1.500 đ/người/ngày.
- Thư ký: 40.000đ/người/ngày, thời gian là 03 ngày.
- Các uỷ viên, giám thị: 40.000đ/người/ngày, thời gian 03 ngày.
- Giấy thi, giấy nháp : quyết toán thực tế nhưng không quá: 2.400đ/thí sinh .
- Bảo vệ vòng trong (24/24): 40.000đ/người/ngày, thời gian 03 ngày.
- Bảo vệ vòng ngoài, Y tế : 30.000đ/người/ngày, thời gian 02 ngày.
- Nhân viên phục vụ: 25.000đ/người/ngày, thời gian 03 ngày.

c./ Chấm thi:

- Chấm bài : 3.600đ/ bài thi (02 môn thi).
- Phụ cấp tổ trưởng các tổ chấm thi : 60.000đ/người/đợt

- Chủ tịch hội đồng : 80.000đ/người/ngày.
- Các phó chủ tịch : 60.000đ/người/ngày.
- Các uỷ viên, thư ký, kỹ thuật viên: 40.000đ/người/ngày.
- Trưởng đoàn thanh tra : 70.000đ/người/ngày.
- Đoàn viên thanh tra : 50.000đ/người/ngày.
- Bảo vệ bài thi vòng trong (24/24 giờ) : 40.000đ/người/ngày, thời gian làm việc được tính từ khi kết thúc việc giao nộp bài thi của các Hội đồng coi thi đến khi hoàn thành công tác chấm thi của Hội đồng.
- Bảo vệ vòng ngoài, Y tế : 30.000đ/người/ngày, thời gian làm việc theo hội đồng chấm thi.
- Nhân viên phục vụ: 25.000đ/người/ngày, thời gian làm việc theo hội đồng chấm thi.
- Nước uống hội đồng chấm thi : 1.500đ/người/ngày .
- Văn phòng phẩm (quyết toán thực tế) nhưng không quá: 20.000đ/phòng thi.
- In phù hiệu cán bộ chấm thi (quyết toán thực tế nhưng không quá) : 500đ/người.
- Vệ sinh phòng chấm thi : 5.000đ/phòng chấm thi/ngày.
- Sơ duyệt kết quả thi, duyệt tốt nghiệp: 6.000đ/phòng thi .
- Duyệt chính thức : 600đ/phòng thi.

d/. Chi khác:

- Mua vật liệu thi thực hành quyết toán thực tế nhưng không quá : 20.000đ/1thí sinh .
- Giấy chứng nhận nghề: 1.500đ/1 thí sinh .
- Viết chứng nhận nghề: 1.000đ/1 thí sinh .

4/. Chi công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi :

a/. Ban chỉ đạo kiểm tra trước, trong và sau các kỳ thi :

- Bồi dưỡng các thành viên Ban chỉ đạo : 50.000đ/người/ngày.
- Thời gian làm việc của tất cả thành viên Ban chỉ đạo các kỳ thi: 20 ngày.

b/. Thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau các kỳ thi :

- Định mức chi thanh tra trong thời gian thi theo các Hội đồng coi thi, chấm thi đã quy định.
- Thanh tra, kiểm tra trước, sau khi thi được thực hiện theo định mức của các kỳ thi, thời gian thanh tra, kiểm tra trước khi thi được tính thực tế nhưng không quá 07 ngày và thời gian thanh tra sau khi thi được tính thực tế theo kế hoạch được duyệt của Ban giám đốc Sở .

C/. THỜI GIAN THỰC HIỆN : Kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2008.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề còn vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, giải quyết.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (phối hợp thực hiện);
- Kho bạc Nhà nước (phối hợp thực hiện);
- Cục thuế tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.



Lê Ngọc Bữu